

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 08/HREDCH/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Viện Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển Giáo dục Tây Nguyên

Địa chỉ: 73 Lê Hồng Phong, Phường Diên Hồng, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 0915308029

E-mail: ncskgdtn@gmail.com

Số đăng ký hoạt động Viện Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển Giáo dục Tây Nguyên: A-2147 ngày 29/10/2029 do Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp.

Số Giấy chứng nhận phân tích các yếu tố đủ điều kiện về chất lượng: M.393.1003.25/KQTN, ngày 02 tháng 10 năm 2025. Nơi thực hiện: Trung tâm phân tích và đo lường chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ Gia Lai.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Mật ong “Rừng Sê San”**

2. Thành phần: Theo nội dung thống kê trong bảng dưới đây:

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả
1	Đường Sacaroza	TCVN 5269:1990	%	4,40
2	Fructose	HD.TN.383:2022 (Ref.DIN 10758)	g/100g	41,6
3	Glucose	HD.TN.383:2022 (Ref.DIN 10758)	g/100g	32,9
4	Hydroxymethylfurfural (HMF)	TCVN 5270:2008	mg/kg	10,8
5	Hoạt lực diastaza	TCVN 5668:2008	Schade	24,4
6	Hàm lượng chất rắn không tan trong nước	TCVN 5264:1990	g/100g	Không phát hiện (LOD=0,3)
7	Độ acid	TCVN 12398:2018	mili đương lượng/Kg	20,9
8	Độ dẫn điện	TCVN 12395:2018	μS/cm	442

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Thời gian sử dụng tốt nhất trong vòng 18 tháng kể từ ngày đóng chai tại cơ sở đóng gói, thời gian sử dụng thực tế tùy vào điều kiện bảo quản của đơn vị thương mại.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Mật ong “Rừng Sê San” đóng gói loại 100 mL, 200 mL có dán nhãn rõ ràng, đựng trong chai thủy tinh có nắp đậy để tiêu thụ tại chỗ; loại 500 mL, 1000 mL đựng trong chai nhựa PET có nắp đậy với đai an toàn để vận chuyển đi xa, chất liệu bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở đóng gói và bảo quản: Viện Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển Giáo dục Tây Nguyên (HREDCH). Số 73 Lê Hồng Phong, Phường Diên Hồng, Tỉnh Gia Lai.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Mẫu nhãn sản phẩm có đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ số vi sinh vật

Từ thống kê trong bảng dưới đây, các kết quả cho thấy mẫu Mật ong “Rừng Sê San” kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh, không bị nhiễm vi sinh vật gây hại.

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả
1	<i>Salmonella</i> spp.	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	CFU/mL	Không phát hiện (eLOD ₅₀ =2,2)
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	CFU/mL	< 1
3	Tổng vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)	CFU/mL	< 1
4	Tổng số nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	CFU/mL	< 1

2. Chỉ số kim loại nặng

Thống kê trong bảng dưới đây cho thấy, các chỉ số về kim loại nặng có hại cho sức khỏe con người đều ở mức an toàn, không phát hiện thấy trong mẫu Mật ong “Rừng Sê San”.

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả
1	Thủy ngân (Hg)	AOAC 971.21:2012	mg/L	Không phát hiện (LOD=0,005)
2	Chì (Pb)	AOAC 999.11:2011	mg/L	Không phát hiện (LOD=0,01)
3	Cadimi (Cd)	AOAC 999.11:2011	mg/L	Không phát hiện (LOD=0,1)
4	Asen (As)	AOAC 986.15:2011	mg/L	Không phát hiện (LOD=0,03)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm Mật ong “Rừng Sê San” và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố về việc kiểm định đối với sản phẩm đã công bố./.

Gia Lai, ngày 06 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
VIỆN TRƯỞNG



Triệu Nguyên Trung

MẬT ONG RỪNG SÊ SAN

Mật ong được thu thập vào mỗi mùa hoa rừng nở rộ dịp cuối năm, thời điểm này là mùa khô nên duy nhất chỉ có những loài cây có sức sống mãnh liệt cho những đoá hoa với nhiều dưỡng chất quý giá. Các chú ong cặm cui thu về loại mật, với vị ngọt thanh và đáng nhe của cây cỏ được liệu. Mật ong rừng Sê San là nguồn bổ sung hoạt chất, khoáng chất tự nhiên tốt, giúp tăng cường sức miễn dịch cơ thể. Hương vị độc đáo của mật thật sự là một bản giao hưởng ngọt ngào giữa hương hoa và hương đất, phản ánh hệ thực vật đa dạng của vùng rừng núi Bazan ở Việt Nam.

Thành phần: Mật ong nguyên chất từ vùng núi rừng Sê San, Tây Nguyên.

Cách dùng: Thường thức mật nguyên chất hoặc ngâm được liệu. Sử dụng mật ong như một chất làm ngọt tự nhiên trong đồ ăn và thức uống hàng ngày, kết hợp vào lộ trình chăm sóc sức khỏe của bạn.

*Đậy nắp chặt ngay sau khi sử dụng
Giữ mật ong ở nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp.*

**Một hành trình ngọt ngào hương tới
sức khỏe và thể chất tốt đẹp**

MẬT ONG RỪNG SÊ SAN

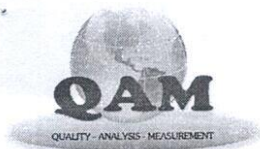


Giữ nguyên enzyme tự nhiên, các vitamin,
khoáng vi lượng và đa lượng.



Thể tích thực: 500 mL

Kích cỡ nhãn thực tế tùy thuộc vào mẫu chai tương ứng với thể tích



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ : 01 Bà Triệu, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai

Cơ sở 2: 98A Phạm Văn Đồng, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại : 0256.3822322 – 02693.826023 - Website: amq.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: M.393.1003.25/KQTN- Trang 1/2

Tên mẫu : **MẬT ONG “RỪNG SÊ SAN”**
 Mô tả mẫu : Mẫu dạng sệt màu vàng cánh gián, đựng trong chai nhựa (1,5lít x 1chai)
 Ngày nhận mẫu : 21/8/2025
 Thời gian kiểm nghiệm : 21/8 - 02/10/2025 Thời gian lưu mẫu: 5 ngày (kể từ ngày trả kết quả)
 Nơi gửi mẫu : **VIỆN NGHIÊN CỨU SỨC KHỎE VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TÂY NGUYÊN**
 Địa chỉ : 73 Lê Hồng Phong, Phường Diên Hồng, Tỉnh Gia Lai

TT	CHỈ TIÊU PT	PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QUY ĐỊNH (*)
1	Màu sắc	Cảm quan	-	Màu vàng nâu	
2	Mùi	Cảm quan	-	Mùi thơm đặc trưng của mật ong	
3	Vị	Cảm quan		Vị ngọt	
4	Trạng thái	Cảm quan	-	Dạng lỏng, sánh	
5	⁽¹⁾ Thủy ngân (Hg)	AOAC 971.21:2012	mg/L	Không phát hiện (LOD=0,005)	
6	⁽¹⁾ Chì (Pb)	AOAC 999.11:2011	mg/L	Không phát hiện (LOD=0,01)	
7	⁽¹⁾ Cadimi (Cd)	AOAC 999.11:2011	mg/L	Không phát hiện (LOD=0,1)	
8	⁽¹⁾ Asen (As)	AOAC 986.15:2011	mg/L	Không phát hiện (LOD=0,03)	
9	⁽¹⁾ Salmonella spp	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	CFU/mL	Không phát hiện (eLOD ₅₀ =2,2)	
10	⁽¹⁾ Escherichia coli	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	CFU/mL	<1	
11	⁽¹⁾ Tổng vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)	CFU/mL	<1	
12	Tổng số nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	CFU/mL	<1	
13	⁽²⁾ Đường Sacaroza	TCVN 5269:1990	%	4,40	
14	⁽²⁾ Hàm lượng chất rắn không tan trong nước	TCVN 5264:1990	g/100g	Không phát hiện (LOD=0,3)	
15	⁽²⁾ Độ acid	TCVN 12398:2018	mili đương lượng/Kg	20,9	
16	⁽²⁾ Độ dẫn điện	TCVN 12395:2018	μS/cm	442	
17	⁽²⁾ Fructose	HD.TN.383:2022 (Ref.DIN 10758)	g/100g	41,6	
18	⁽²⁾ Glucose	HD.TN.383:2022 (Ref.DIN 10758)	g/100g	32,9	



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Tên mẫu : **MẬT ONG “RỪNG SÊ SAN”**
Mô tả mẫu : Mẫu dạng sệt màu vàng cánh gián, đựng trong chai nhựa (1,5lít x 1chai)
Ngày nhận mẫu : 21/8/2025
Thời gian kiểm nghiệm : 21/8 - 02/10/2025 Thời gian lưu mẫu: 5 ngày (kể từ ngày trả kết quả)
Nơi gửi mẫu : **VIỆN NGHIÊN CỨU SỨC KHỎE VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TÂY NGUYÊN**
Địa chỉ : 73 Lê Hồng Phong, Phường Diên Hồng, Tỉnh Gia Lai

[illegible]

- ^(*): Chỉ áp dụng khi khách hàng yêu cầu.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Shyam

Phạm Thị Thanh Hưng

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn An Thịnh